

Số: 198/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong
“Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất núi Tròn, xã Tịnh Thọ,
huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi”
(Trữ lượng tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2019)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 05/11/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 657/STNMT-KS ngày 05/3/2020 và Báo cáo thăm định số 656/STNMT-TĐKS ngày 05/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất núi Tròn, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 3,32 ha (*Bằng chữ: Ba phẩy ba hai hecta*), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo, cụ thể:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 113.212 m³.
- Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác: 112.080 m³;

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các thông số nêu trên được sử dụng để lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh; Chủ tịch UBND xã Tịnh Thọ; Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đầu tư Hợp Nhất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), HCC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc114).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
ĐẤT LÂM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT NÚI TRÒN, XÃ TỊNH THỌ,
HUYỆN SƠN TỊNH. TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: **198**... /QĐ-UBND
ngày **21**../3/2020 của UBND tỉnh)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 108^0 , múi chiếu 3^0)	
	X (m)	Y (m)
	Diện tích: 3.32 ha	
M1	1679314.39	582483.88
M2	1679298.01	582609.00
M3	1679098.00	582586.99
M4	1679061.94	582525.37
M5	1679110.47	582446.99
M6	1679224.45	582437.15

Phụ lục số 02

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU
SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT NÚI TRÒN, XÃ TỊNH THỌ, HUYỆN SƠN TỊNH,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: ...198... /QĐ-UBND
ngày 31 /3/2020 của UBND tỉnh)*



STT	Khối trữ lượng	Độ cao khai thác thấp nhất các khối trữ lượng (m)	Trữ lượng địa chất (m ³)	Trữ lượng đưa vào khai thác (m ³)	Ghi chú
1	I-122	+12.00	113.212	112.080	
Tổng 122			113.212	112.080	